

Số: ~~476P~~ /TCT-KK
V/v hoàn thuế GTGT

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2022

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Tây Ninh

Trả lời công văn số 4756/CTTNI-TTKT3 ngày 28/9/2022 và công văn số 4934/CTTNI-TTKT3 ngày 10/10/2022 của Cục Thuế tỉnh Tây Ninh về việc hoàn thuế GTGT, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ các quy định:

Quy định về địa chỉ kinh doanh của doanh nghiệp, chi nhánh:

- Điều 45 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội:

“Điều 45. Chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp

1. Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của doanh nghiệp kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh phải đúng với ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp.”

- Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng:

“2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh không đúng phạm vi, đối tượng, quy mô, thời hạn, địa bàn, địa điểm hoặc mặt hàng ghi trong giấy phép kinh doanh được cấp.”

- Điều 39 Luật Quản lý thuế số 39/2018/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội:

“Điều 39. Chấm dứt hiệu lực mã số thuế

2. Người nộp thuế đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế thì thực hiện chấm dứt hiệu lực mã số thuế khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

...

d) Bị cơ quan thuế ra thông báo người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký;”

- Điều 17 Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 hướng dẫn về đăng ký thuế:

“Điều 17. Chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với người nộp thuế trong trường hợp cơ quan thuế ban hành Thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký

...2. Cơ quan thuế phối hợp với chính quyền địa phương (Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan công an quản lý địa bàn) thực hiện xác minh thực tế hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký.

a) Trường hợp kết quả xác minh người nộp thuế còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký thì người nộp thuế phải ký xác nhận vào Biên bản xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký mẫu số 15/BB-BKD ban hành kèm theo Thông tư này, đồng thời người nộp thuế phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế, yêu cầu của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật.

b) Trường hợp kết quả xác minh người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký thì cơ quan thuế phối hợp với chính quyền địa phương lập Biên bản xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký mẫu số 15/BB-BKD ban hành kèm theo Thông tư này. Cơ quan thuế ban hành Thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký mẫu số 16/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày ghi trên biên bản, đồng thời cập nhật thông tin mã số thuế của người nộp thuế về trạng thái “NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký” vào Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo ngày ban hành Thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký; đồng thời truyền thông tin cho Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã ngay trong ngày cập nhật trạng thái “NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký” vào Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế.

Cơ quan thuế thực hiện công khai Thông báo người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký trên cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế theo quy định tại Điều 22 Thông tư này. Cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn (gồm: cơ quan Hải quan, cơ quan đăng ký kinh doanh (trừ trường hợp đã thực hiện liên thông đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế), Viện Kiểm sát, cơ quan công an, cơ quan quản lý thị trường, cơ quan cấp giấy phép thành lập và hoạt động) và tổ chức, cá nhân khác có trách nhiệm tra cứu thông tin và trạng thái mã số thuế của người nộp thuế đã được cơ quan thuế công khai để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và các nội dung khác.

...

5. Sau khi ban hành Thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, cơ quan thuế phối hợp với cơ quan đăng ký kinh doanh để thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

6. Cơ quan thuế thực hiện chấm dứt hiệu lực mã số thuế của người nộp thuế sau khi ban hành Thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký như sau:

a) Đối với người nộp thuế quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư này đã hoàn thành nghĩa vụ thuế, hóa đơn theo quy định của Luật Quản lý thuế và Điều 15 Thông tư này hoặc không phát sinh nghĩa vụ thuế, hóa đơn.

b) Đối với người nộp thuế đã được xóa các khoản nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định tại Khoản 3 Điều 85 Luật Quản lý thuế, xóa các khoản nộp thừa theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 60 Luật Quản lý thuế (người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ thuế) và hoàn thành thủ tục hóa đơn theo quy định của pháp luật về hóa đơn.

Trường hợp người nộp thuế là doanh nghiệp, hợp tác xã thì cơ quan thuế gửi văn bản kèm danh sách các mã số thuế đã bị chấm dứt hiệu lực cho cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan đăng ký hợp tác xã qua hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã để đồng bộ tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, hợp tác xã giữa cơ quan thuế và cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan đăng ký hợp tác xã.”

Quy định về khấu trừ, hoàn thuế đầu vào của hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu:

- Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng như sau:

+ Tại Khoản 20 Điều 4 quy định các đối tượng không chịu thuế GTGT như sau:

“20. Hàng hóa chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam; ...

...Hàng hóa, dịch vụ được mua bán giữa nước ngoài với các khu phi thuế quan và giữa các khu phi thuế quan với nhau.

Khu phi thuế quan bao gồm: khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, kho bảo thuế, khu bảo thuế, kho ngoại quan, khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu thương mại - công nghiệp và các khu vực kinh tế khác được thành lập và được hưởng các ưu đãi về thuế như khu phi thuế quan theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Quan hệ mua bán trao đổi hàng hóa giữa các khu này với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu...”

+ Tại Khoản 1 Điều 9 hướng dẫn về thuế suất 0% như sau:

“1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.”

+ Điều 16 hướng dẫn điều kiện khấu trừ, hoàn thuế đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

+ Điều 18 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 và Điều 2 Thông tư 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính) về hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu:

“Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính) như sau:

“4. Hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

a) Cơ sở kinh doanh trong tháng (đối với trường hợp kê khai theo tháng), quý (đối với trường hợp kê khai theo quý) có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu bao gồm cả trường hợp: Hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu vào khu phi thuế quan; hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu ra nước ngoài, có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý; trường hợp trong tháng, quý số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ chưa đủ 300 triệu đồng thì được khấu trừ vào tháng, quý tiếp theo.”

Quy định về quản lý rủi ro trong quản lý thuế:

- Khoản 1 Điều 110 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định về các trường hợp kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế:

“Điều 110. Kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế

1. Kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

a) Trường hợp hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước hoàn thuế; kiểm tra sau hoàn thuế đối với hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước;

b) Trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 109 của Luật này;

c) Trường hợp kiểm tra sau thông quan tại trụ sở của người khai hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan;

d) Trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

đ) Trường hợp được lựa chọn theo kế hoạch, chuyên đề;

e) Trường hợp theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra nhà nước, cơ quan khác có thẩm quyền;

g) Trường hợp chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, giải thể, chấm dứt hoạt động, cổ phần hóa, chấm dứt hiệu lực mã số thuế, chuyển địa điểm kinh doanh và các trường hợp kiểm tra đột xuất, kiểm tra theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, trừ trường hợp giải thể, chấm dứt hoạt động mà cơ quan thuế không phải thực hiện quyết toán thuế theo quy định của pháp luật.”

- Điều 4, Điều 13, Điều 18 Thông tư số 31/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế, thanh tra kiểm tra thuế, hoàn thuế.

Liên quan đến trường hợp kê khai, hoàn thuế GTGT của Công ty CP Xây dựng Trung Hậu – Chi nhánh Tây Ninh, Tổng cục Thuế đã có công văn số 1883/TCT-CS ngày 02/6/2022 trả lời Cục Thuế tỉnh Tây Ninh (*bản photocopy gửi kèm*).

Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế tỉnh Tây Ninh khẩn trương thực hiện việc thanh tra, kiểm tra đối với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty CP Xây dựng Trung Hậu – Chi nhánh Tây Ninh (sau đây gọi là Chi nhánh), xác minh, đối chiếu hàng hóa mua vào – bán ra và tình hình sử dụng hóa đơn của Chi nhánh để có cơ sở thực tế, căn cứ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý thuế liên quan để xử lý việc khấu trừ, hoàn thuế của Chi nhánh theo đúng quy định pháp luật.

Trường hợp cần thiết, Cục Thuế tỉnh Tây Ninh có văn bản đề nghị cơ quan thuế trực tiếp quản lý Công ty CP Xây dựng Trung Hậu tại thành phố Hồ Chí Minh thực hiện thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở chính nhằm xác định tình hình kê khai, nộp thuế, hoàn thuế của trụ sở chính, từ đó có thêm thông tin, cơ sở thực tế để xử lý theo quy định.

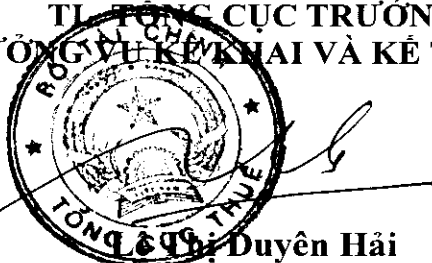
Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế được biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCT Phi Vân Tuấn (để b/c);
- Vụ CS, PC, Cục TTKT;
- Lưu: VT, KK.

3

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KÊ KHAI VÀ KẾ TOÁN THUẾ



Lê Thị Duyên Hải